

ỨNG DỤNG VĂN HÓA Ở TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT VÀO THIẾT KẾ NỘI THẤT HIỆN NAY

TRẦN GIÁP

Email: tigy1905@gmail.com

Công ty cổ phần Công nghệ giáo dục AES

VIETNAM'S TRADITIONAL CULTURE APPLICATION INTO INTERIOR DESIGN NOW

TÓM TẮT



ABSTRACT

Văn hóa ở truyền thống của người Việt có nhiều giá trị đặc trưng quý giá cho các nhà thiết kế nội thất hiện nay ứng dụng vào thực tiễn. Bài nghiên cứu đã đưa ra các khái niệm căn bản làm tiền đề cho việc triển khai những nội dung tiếp theo như: Đặc điểm văn hóa ở truyền thống của người Việt và ứng dụng những ưu điểm trong thiết kế nhà ở truyền thống của người Việt vào thiết kế nội thất hiện nay. Với phương pháp nghiên cứu định tính và tổng hợp tư liệu, quan sát thực tiễn, tác giả đã có những kết luận về việc thiết kế nội thất nhà ở của người Việt có sự kế thừa những giá trị kiến trúc của ngôi nhà truyền thống của cha ông.

Từ khóa: Văn hóa ở, người Việt, thiết kế nội thất

The traditional culture of the Vietnamese people has many valuable characteristics for interior designers today to apply in practice. The study has introduced basic concepts as a premise for the implementation of the following contents Cultural characteristics of traditional Vietnamese people and the application of advantages in traditional house design of the Vietnamese people. Vietnamese into interior design today. With qualitative research methods and data synthesis, practical observations, the author has concluded that the interior design of Vietnamese houses has inherited the architectural values of traditional houses of his father.

Keywords: Residential culture, Vietnamese people, interior design

1. Đặt vấn đề

Trong xã hội hiện đại ngày nay, bên cạnh xu thế hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ thì xu hướng tìm về với những giá trị truyền thống lại càng được coi trọng. Đặc biệt là văn hóa ở của người Việt. Những giá trị văn hóa ở đặc sắc, không hòa tan vào với bất kỳ quốc gia nào đã luôn trường tồn và hiện hữu trong đời sống đương đại. Đó cũng chính là nguồn cảm hứng bất tận cho các nhà kiến trúc sư thiết kế nội thất tạo nên không gian sống đặc trưng, giàu bản sắc văn hóa địa phương mà vẫn mang nét hiện đại vào bức tranh thiết kế nội thất hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Các khái niệm cơ bản

Nhà ở: Trong tiếng Việt, từ “nhà” là chỗ ở được đồng nhất với gia đình gồm mọi người sống trong gia đình. Nghĩa rộng để chỉ một cơ quan (nhà máy), chính phủ (nhà nước), con người có chuyên môn cao sống và làm việc trong nước (nhà văn). Đối với người Việt làm nông nghiệp, ngôi nhà là yếu tố quan trọng nhất

đảm bảo cho họ một cuộc sống định cư ổn định, đối phó với các hiện tượng thời tiết. Vì vậy, người Việt thường có câu: “Có an cư thì mới lạc nghiệp”.

Khái niệm nhà ở trong tiếng Anh (house), Pháp (maison), Ý (casa) đều có mục đích chung là dùng để chỉ một thực thể vật chất làm nơi cư ngụ của con người; trong đó, kiến trúc luôn được liên kết với những vấn đề về bản sắc thị giác và bản sắc văn hóa. Đối với người Việt, nhà ở không chỉ là thứ che mưa, che nắng, mà còn là biểu trưng của tinh thần gia tộc, là “đình miếu” của con cháu thờ phụng tổ tiên, là một hình thức tư hữu tài sản có màu sắc tôn giáo. Có lẽ vì vậy mà người Việt Nam thiết tha có một nếp nhà và mong muốn nếp nhà của mình phải luôn tiếp tục được lưu truyền cho con cháu.

Văn hóa ở:

Có nhiều cách hiểu khác nhau về văn hóa ở nhưng căn cứ vào định nghĩa văn hóa có thể đưa ra một quan niệm về văn hóa ở như sau: Văn hóa ở là nơi trú ngụ

ARTS

của một tộc người, trải qua quá trình sống và lao động đã tạo nên những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần đặc trưng về nơi ở của tộc người đó. Văn hóa ở là sự kết tinh những bản sắc văn hóa của con người và địa phương tạo nên đặc trưng kiến trúc riêng của mỗi ngôi nhà.

Thiết kế nội thất:

Thiết kế nội thất là việc phân chia các phòng chức năng, sắp xếp phương tiện sinh hoạt, đồng thời phối hợp hài hòa các yếu tố về màu sắc, ánh sáng, kiến trúc và các vật dụng trang trí (đảm bảo yếu tố phong thủy, thẩm mỹ) để tạo nên không gian sống đẹp, thoải mái và tiện nghi cho gia chủ.

Thiết kế thi công nội thất là một khâu cực kỳ quan trọng và không thể tách rời trong ngành kiến trúc. Kiến trúc chính là phần xác còn nội thất bên trong chính là phần hồn. Nội thất bao hàm không gian bên trong của công trình kiến trúc phục vụ nhu cầu làm việc, sinh hoạt hay giải trí và thư giãn. Điều này quyết định yếu tố thẩm mỹ và công năng của căn nhà.

2.2. Đặc điểm của văn hóa ở truyền thống của người Việt

Với bề dày lịch sử, truyền thống văn hóa người Việt luôn gắn liền với văn hóa nông nghiệp mà trong đó giá trị vật chất quan trọng, luôn được đề cao là đất đai và ngôi nhà. Với đặc trưng văn hóa đó, người Việt xưa rất coi trọng gia tộc và chia thành hai bậc: Một là nhà tiểu gia đình (hay còn gọi là gia đình hạt nhân), gồm: Vợ chồng, cha mẹ và con cái; hai là đại gia đình (tam tứ đại đồng đường), gồm cả đàn ông, đàn bà cùng một ông tổ sinh ra, kẻ cả người chết và người sống. Với những quan niệm đó, nhiệm vụ của gia đình đối với xã hội Việt xưa là rất nặng nề. Vì vậy mà việc xây cất nhà cửa - nơi trú ngụ của tiểu gia đình, đại gia đình luôn được người Việt xem là việc quan trọng, việc lớn của đời người, tộc họ. Tất cả mọi công đoạn xây dựng nhà cửa đều được người Việt quan tâm như: chọn ngày lành tháng tốt, hợp tuổi với người đứng ra chủ lễ; tránh làm các việc hệ lụy hay chọn nhầm ngày xấu; luôn cầu mong điềm lành cho từng công đoạn, kích thước, vật liệu, màu sắc... để xây cất.

Trong suốt chiều dài lịch sử phát triển của dân tộc, xã hội Việt Nam luôn gắn liền với đời sống nông thôn và hoạt động nông nghiệp, đến thời Pháp thuộc, văn hóa Việt Nam lại tiếp biến mạnh mẽ các giá trị của văn hóa Pháp. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng 8 và cuối cùng là giai đoạn từ sau đổi mới (1986) đến nay, gắn liền với hội nhập, hợp tác quốc tế. Vì vậy mà quan niệm về gia tộc của người Việt cũng dần có những thay đổi. Nếu như trước đây, người dân nông thôn làm việc trong gia đình theo cơ chế tự cung tự cấp; thì nay, họ làm việc trong các công xưởng, nhà máy theo

lề lối khoa học, kế hoạch. Trước đây, người phụ nữ chỉ gắn với trách nhiệm chăm sóc gia đình, thì nay họ tham gia tất cả mọi công việc ngoài xã hội. Nếu như trước đây văn hóa Việt luôn đề cao, bảo tồn và gìn giữ các giá trị của lối sống đại gia đình - “tứ đại đồng đường”, thì nay dần lìa tan thành nhiều kiểu gia đình. Đây là một trong những điểm mấu chốt làm thay đổi quan niệm về nếp nhà của văn hóa và xã hội Việt Nam.

Trong quá trình xây dựng không gian ở cho mình, bằng sự khéo léo của bàn tay và khối óc, con người đã tạo lập không gian sống thích nghi với điều kiện tự nhiên, mỗi công trình nhà ở đều phản ánh khả năng hiểu biết của con người về mối quan hệ giữa hình dạng và chức năng. Các hình dạng sẵn có trong tự nhiên luôn là kiểu mẫu lý tưởng để con người tham khảo cho một mục đích cụ thể. Có lẽ vì vậy, kiến trúc nhà ở của người Việt chịu ảnh hưởng sâu sắc, đậm nét của điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng và hình thành nên kiến trúc bản địa.

Đặc điểm kiến trúc và cách thức kiến trúc ngôi nhà truyền thống của người Việt:

Ngôi nhà truyền thống của người Việt gắn liền với môi trường sông nước. Những người sống bằng nghề sông nước (chài, lưới, chèo đò) thường lấy ngay thuyền làm nhà ở. Đó là các thuyền, nhà bè. Nhiều gia đình quản tụ, lập lên các xóm chài, làng chài. Nhà sàn là kiểu nhà phổ biến ở Việt Nam từ thời Đông Sơn, nó thích hợp cho cả vùng sông nước lẫn vùng núi. Tác dụng của nhà sàn để ứng phó với môi trường sông nước ngập lụt quanh năm, thời tiết mưa nhiều gây lũ rừng ở miền cao và ngập lụt định kỳ ở vùng thấp, khí hậu nhiệt đới có độ ẩm cao hạn chế, ngăn cản côn trùng, thú dữ.

Về cấu trúc: Nhà cao cửa rộng, kiến trúc mở tạo không gian thoáng mát, nhiều cửa sổ hoà hợp với thiên nhiên. Sàn/ nền cao hơn so với mặt đất có tác dụng ứng phó với lụt lội, ẩm ướt, côn trùng. Mái nhà cao so với sàn/nền: nhằm tạo ra khoảng không gian rộng, thoáng mát. Nhà cao nhưng cửa không cao mà phải rộng: cửa rộng để đón gió mát, tránh nắng chiếu xiên và mưa hắt. Đầu hồi nhà phải để trống một khoảng hình tam giác để cho hơi nóng và khói bếp trong nhà có chỗ thoát ra.

Chọn hướng nhà, hướng đất: Khi chọn đất, tùy thuộc vào địa hình và địa vật xung quanh và sự có mặt của núi, của sông, của con đường mà ảnh hưởng của gió, nắng... sẽ khác nhau. Truyền thống nông nghiệp đã hình thành cả một nghề chọn đất làm ăn, đặt mộ theo phong thủy. Phong thủy là hai yếu tố quan trọng nhất tạo thành vị khí hậu cho một ngôi nhà (phong=gió, thủy=nước). Nhà phải nắm vững hướng gió, mặt trước nhà sẽ tạo nên sự cân bằng sinh thái cho ngôi nhà.

Cách thức kiến trúc: Đặc điểm truyền thống của ngôi nhà người Việt là rất động và linh hoạt. Chất động, linh hoạt đó trước hết là thể hiện ở lối kết cấu khung. Ngôi nhà được phân bố đều vào các cột và dồn xuống các viên đá tảng kê chân cột. Các cột được nối với nhau bằng các kẻ tạo nên các vì, kèo. Các vì, kèo nối với nhau bằng các xà (từ xà nóc đến xà chân) tạo thành bộ khung. Tất cả các chi tiết ngôi nhà liên kết với nhau bằng mộng.

Hình thức kiến trúc: Trước hết là môi trường sông nước phản ánh qua cách làm nhà sàn với vách nghiêng và mái cong hình thuyền. Tính cộng đồng thể hiện ở việc trong nhà không chia thành nhiều phòng biệt lập như ở phương Tây. Giữa hai nhà thì ngăn bằng rặng cây xén thấp để hai bên nói chuyện với nhau. Người Việt có truyền thống thờ cúng tổ tiên và hiếu khách cho nên ngôi nhà dành ưu tiên gian giữa cho hai mục đích này. Hình thức và kiến trúc ngôi nhà Việt còn tuân thủ theo nguyên tắc coi trọng số lẻ của truyền thống văn hoá nông nghiệp.

2.3. Ứng dụng những ưu điểm trong thiết kế nhà ở truyền thống của người Việt vào thiết kế nội thất

Trước nay nhiều người thường nghĩ Việt Nam chúng ta không có nhiều bản sắc truyền thống trong kiến trúc và nội thất. Trên thực tế giá trị truyền thống đó luôn thay đổi bởi quá trình chất lọc và lựa chọn qua nhiều thế hệ. Từ các công trình kinh thành, hoàng cung đến nhà ở dân gian. Sự tinh tú của mỗi sản phẩm đó đã truyền một nguồn cảm hứng mạnh cho mỗi thiết kế nội thất hiện nay.

Trong điều kiện xã hội hiện đại, xu hướng thiết kế nội thất phổ biến đã chuyển dần từ phương thức ở kiểu đại gia đình theo huyết thống sang căn hộ độc lập, tiểu gia đình (cặp vợ chồng trẻ và con nhỏ). Quan niệm coi trọng đất đai - nhà ở với mục đích tạo dựng di sản và để lại cho con cháu tuy vẫn còn tồn tại nhưng đã dần “mềm hóa” trong đời sống xã hội Việt Nam. Đến nay, đô thị Việt Nam đang tồn tại 3 dạng nhà ở phổ biến là: Nhà Biệt thự, không gian vườn rộng và biệt lập bao quanh hoặc trước sau; nhà phố - liền kề có mặt tiền bám sát đường giao thông và nhà ở dạng căn hộ chung cư. Cả ba loại hình nhà ở này tùy theo diện tích, tiện nghi, vật liệu xây dựng, vị trí mà có giá trị được phân thành nhiều hạng khác nhau. Trong đó, loại hình nhà ở dạng phố-- liền kề, bám trục giao thông vẫn là xu hướng chính của quá trình chỉnh trang, quy hoạch đô thị. Đến khi đô thị phát triển, đặc biệt là các đô thị lớn, mật độ dân cư ngày càng tăng, nhu cầu nhà ở ngày càng cấp bách, hình thái nhà ở dạng căn hộ trở thành xu hướng phát triển tất yếu của các đô thị hiện đại. Quốc gia Singapore đã cung cấp nhà ở đầy đủ tiện nghi cho 86% người dân với 775 550 căn hộ từ những năm 1966 và thời gian qua, Việt Nam cũng đã quan tâm đẩy mạnh, phát triển loại hình

nhà ở dạng này.

Tuy nhiên, loại hình nhà chia lô được xem như đang chiếm ưu thế, phù hợp với bối cảnh hiện nay và rất khó thay đổi, lý do là: Tập quán nhà gắn liền với đất là tài sản có giá trị có thể để lại cho con- cháu; tâm lý thích tính riêng tư; dễ và chủ động xây thêm, coi nói hay thay đổi công năng (chuyên qua kinh doanh, cho thuê...), đặc biệt là chủ động về phong thủy.... trong khi, nhà ở dạng căn hộ - chung cư mặc dù có những ưu điểm nhất định như giá thành, diện tích và công năng sử dụng hợp lý, có không gian cảnh quan với các thiết chế văn hóa, giải trí phục vụ cộng đồng, khoảng cách di chuyển, điều kiện về dịch vụ và chăm sóc y tế thuận lợi... nhưng vẫn chưa nhận được sự quan tâm lớn của cư dân đô thị Việt.

Nhiều quan điểm vẫn cho rằng sự du nhập của thiết kế nội thất thế giới đã phần nào gây ra sự khủng hoảng về giá trị Việt. Cái truyền thống bị mất đi trong khi cái mới lại chưa đủ mạnh. Tuy nhiên, nhiều kiến trúc sư cho rằng để định hình và tạo dấu ấn riêng thì chưa phải lo lắng như vậy. Quay ngược lại dòng thời gian tìm hiểu về một số nghề thủ công truyền thống của người Việt như nghề mộc, nghề chạm khắc gỗ, khảm trai,... Nghề mộc ra đời khoảng thế kỷ 10 dưới thời nhà Đinh. Vị tổ xưa nhất của nghề mộc Việt Nam là Ninh Hữu Hưng ở làng nghề La Xuyên (Nam Định) thời đó đã được vua giao cho xây các kinh thành, cung điện và sau đó trở thành quan trong triều. Sang thời tiền Lê, ông Hưng đã cùng con cháu sang Ý Yên (Nam Định) lập nghiệp, trở thành ông tổ của nghề chạm khắc gỗ, khảm trai. Nghề gỗ bắt đầu ra đời ở nhiều vùng đất khác của Việt Nam như Hà Nội, Huế, Quảng Nam...

Từ thế kỷ 13-15, nghề chạm khắc đã được phát triển. Các tượng Phật bằng gỗ đã thay thế các tượng bằng đất trước đó. Cùng với đó là sự xuất hiện của các đồ dùng bằng gỗ như rương, tủ đựng đồ... Đến thế kỷ 17-18, nghề mộc Việt Nam chứng kiến sự xuất hiện của các sản phẩm bằng gỗ được chạm khắc cầu kỳ. Sang thế kỷ 19, người ta thấy được một sự tinh hoa và khoa học hơn trong chế tạo đồ, đặc biệt là sự xuất hiện của các đường nét cầu kỳ trong nghề khảm trai.

Đầu thế kỷ 20, nội thất Việt Nam có sự du nhập của các kiểu dáng khác nhau từ các nước phương Đông lẫn phương Tây thể hiện qua các tràng kỷ, tủ đựng đồ, bàn ghế. Dáng dấp các sản phẩm gỗ thời Minh đã xuất hiện ở Việt Nam vào thời điểm đó. Tất cả tạo nên một sự pha trộn làm nên phong cách Đông Dương, trở thành một trào lưu tại các gia đình khá giả ở Việt Nam thời bấy giờ. Cùng với những tiến bộ của thời đại, việc ứng dụng khoa học, công nghệ vào nghề mộc đã giúp tạo ra nhiều sản phẩm đẹp hơn với tốc độ sản xuất nhanh hơn và độ bền cao. Đó cũng là lúc

ARTS

ngành chế biến gỗ hình thành từ giữa thế kỷ 20.

Trải qua hơn 1.000 năm, đồ dùng bằng gỗ ra đời với sự góp mặt của các ông tổ làng nghề, các làng nghề truyền thống trên khắp Việt Nam. Sang thế kỷ 20 là sự xuất hiện của các nhân tố tiên phong và đặt nền tảng cho sự hình thành và phát triển của ngành thiết kế và chế tác nội thất ở Việt Nam. Bản sắc của thiết kế nội thất của người Việt là tính chất đặc biệt vốn có để tạo nên phẩm cách riêng. Nó ngự trị trong mỗi con người. Bản sắc không cần phải giữ và cũng không bao giờ mất đi vì nó sinh ra từ gốc rễ, từ cội nguồn và vẫn đang tồn tại, biến đổi và phát triển theo dòng chảy của thời đại, không bao giờ mất đi.

Hiện nay, xu hướng thiết kế nội thất trong các gia đình vẫn ưa thích phải thoáng, mát. Nhiều gia đình lựa chọn nội thất theo phong cách của người Việt truyền thống như đồ gỗ, đồ mây tre đan, sập, gụ,... Giữa các không gian, nhất là đối với nhà chung cư lại tạo nên không gian mở để các thành viên có thể cùng sinh hoạt trong gia đình. Đặc biệt yếu tố phong thủy của ngôi nhà vẫn được quan tâm, chú trọng. Đó là những giá trị văn hóa quý giá của ngôi nhà truyền thống được cha ông ta tạo nên và phát huy cho đến tận ngày nay.

3. Kết luận

Dù nhà ở của người Việt có thay đổi trong điều kiện kinh tế xã hội hiện nay, nhưng quan niệm sống về nếp nhà vẫn còn được lưu giữ và việc kế thừa tôn thống, kế thừa di sản nhà ở luôn được người Việt quan tâm. Trong không gian hạn hẹp của đô thị (mật độ dân cư cao, diện tích đất có giới hạn), loại hình nhà phố đang chiếm ưu thế nhưng nhà ở dạng căn hộ - chung cư sẽ là xu hướng phát triển tất yếu. Do đó, việc khắc phục những tồn tại, bất cập trong nhà ở dạng căn hộ như chất lượng, hình thành ý thức và thói quen của người dân trong việc sử dụng các tiện nghi chung... và khai thác các đặc trưng của nhà phố để thiết kế, tạo lập không gian kiến trúc nội-ngoại thất của căn hộ chung cư, qua đó bố trí sắp xếp vị trí căn hộ phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, khai thác tối đa hiệu quả công năng... Điều này sẽ giúp cho người dân đô thị Việt dần hình thành lối sống, nếp nhà phù hợp với điều kiện phát triển đô thị hiện tại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. John Heskett (2011), *Thiết kế*, NXB Tri thức, TP HCM, Vũ Loan và Nguyễn Thanh Việt dịch từ *Design: a very short introduction* (2002).
2. William S. W. Lim (2007), *Quy hoạch đô thị theo đạo lý châu Á*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội, KTS. Lê Phục Quốc và KTS. Trần Khang dịch.
3. Lương Đức Thiệp (2016), *Xã hội Việt Nam sơ sử đến cận đại*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
4. Trần Ngọc Thêm (2016), *Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại và con đường đến tương lai*, Nxb Văn hóa – Văn Nghệ, TP HCM.
5. Đào Duy Anh (2014), *Việt Nam văn hóa sử cương*, Nxb Nhã Nam – Thế giới, Hà Nội.
6. Hoàng Đạo Kính (2012), *Văn hóa Kiến trúc: Phổ trong tiến hóa đô thị*, NXB Tri thức, Hà Nội.
7. Đàm Trung Phụng (2005), *Đô thị Việt Nam*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.